

Số: 6250/PA-UBND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 5 năm 2026

## PHƯƠNG ÁN

### Ứng phó thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Đề chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trong năm 2026; UBND tỉnh ban hành Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Tóm tắt điều kiện tự nhiên, xã hội:

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên là 18.096,4 km<sup>2</sup> (trên cơ sở hợp nhất từ tỉnh Đắk Lắk cũ và tỉnh Phú Yên), nằm ở vị trí chiến lược, là cầu nối giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và Campuchia, phía Đông giáp biển Đông.

Hệ thống sông suối khá dày đặc và phân bố đều. Các sông chính bao gồm: Sông Ba, sông Bàn Thạch, sông Kỳ Lộ và hệ thống sông Sêrêpôk. Do đặc điểm địa hình, các sông thường ngắn, dốc, có dòng chảy lớn vào mùa mưa và cạn kiệt vào mùa khô. Địa hình của tỉnh rất đa dạng và phức tạp, gồm các dải núi cao, cao nguyên (phía Tây), vùng đồi núi thấp chuyển tiếp và đồng bằng ven biển (phía Đông); có bờ biển dài 189km, có nhiều đầm, vịnh (Cù Mông, Xuân Đài, Vũng Rô, Ô Loan), vũng và đảo tạo tiềm năng phát triển kinh tế biển.

Khí hậu thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt: Phía Đông mùa khô (tháng 1 - tháng 8) và mùa mưa (tháng 9 - tháng 12); phía Tây mùa khô (tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau) và mùa mưa (tháng 5 - tháng 10). Khí hậu có sự phân hóa giữa vùng núi cao, cao nguyên (mát mẻ, lượng mưa lớn hơn, không chịu gió Tây khô nóng) và vùng đồng bằng ven biển (nóng hơn, lượng mưa thấp hơn, chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng). Tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, sạt lở đất vào mùa mưa và hạn hán, cháy rừng vào mùa khô. Ngoài ra, trong thời kỳ chuyển mùa thường xảy ra một số loại hình thiên tai khác, như: Đông, sét, lốc, mưa đá... Trong những năm gần đây diện tích rừng cũng như chất lượng rừng tự nhiên suy giảm đã làm gia tăng tình trạng thiên tai trên địa bàn.

Tổng dân số của tỉnh là hơn 3.346.000 người, đa dạng về dân tộc với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, chủ yếu là người Kinh, Ê Đê, Chăm và nhiều dân tộc thiểu số khác. Tỉnh có 102 đơn vị hành chính cấp xã với 14 phường và 88 xã (sau đây gọi tắt là cấp xã). Nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đặc biệt là cây công nghiệp ở vùng cao nguyên và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản ở vùng ven biển. Tỉnh có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch biển, vận tải biển. Các ngành công nghiệp và dịch vụ cũng có sự tăng trưởng ổn định, một số khu vực có điều kiện sản xuất phụ thuộc điều kiện tự nhiên và thường xuyên chịu rủi ro do thiên tai gây ra.

## 2. Hệ thống trạm đo các yếu tố phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai:

- Hệ thống trạm đo khí tượng, thủy văn, hải văn: Toàn tỉnh sau khi hợp nhất có 18 trạm khí tượng, thủy văn truyền thống, 20 trạm khí tượng, thủy văn tự động, 01 trạm đo gió trên cao và 37 trạm đo mưa dùng chung thuộc mạng lưới quốc gia quản lý; 01 trạm hải văn do cảng Vũng Rô quản lý đo hướng và tốc độ gió trên vùng đất cảng, mực nước biển, sóng tại vùng nước cảng; ngoài ra còn có 95 trạm đo mưa và 6 trạm đo mực nước, 06 tháp báo lũ tự động dùng riêng do tỉnh quản lý. Hệ thống trạm đo mưa, đo mực nước của tỉnh kết hợp với hệ thống trạm đo thuộc mạng lưới quốc gia đã tăng mật độ mạng lưới trạm, góp phần nâng cao chất lượng dự báo phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai của tỉnh, đồng thời cảnh báo sớm các loại hình thiên tai đến chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trên địa bàn để chủ động phòng, chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro gây thiệt hại.

- Hệ thống trạm đo theo dõi cảnh báo cháy rừng: Trên địa bàn tỉnh có 03 trạm khí tượng đặt tại 03 Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1, 2, 3.

- Ngoài ra trên địa bàn toàn tỉnh có hàng trăm cột tháp báo lũ, phân bố chủ yếu ở các vùng thường chịu ảnh hưởng ngập lụt. Với hệ thống tháp báo lũ được bố trí tại các vị trí phù hợp, được kết nối và số hóa trên bản đồ phòng chống thiên tai đảm bảo phục vụ công tác cảnh báo, chỉ huy điều hành hoạt động phòng chống thiên tai; cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai tại địa phương được tập huấn việc sử dụng tháp báo lũ phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành ứng phó lũ lụt tại chỗ hiệu quả. Căn cứ diễn biến mực nước lũ được theo dõi trên hệ thống tháp báo lũ, chính quyền địa phương chủ động tổ chức di dời, sơ tán dân khi có lũ, lụt xảy ra đảm bảo an toàn.

## 3. Tình hình công trình cơ sở hạ tầng phục vụ phòng, chống thiên tai:

### a) Công trình thủy lợi:

- Trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk sau khi hợp nhất có tổng số 1.207 công trình thủy lợi, gồm: 677 hồ chứa nước với tổng dung tích 870 triệu m<sup>3</sup>, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao. Diện tích cây trồng có nhu cầu tưới khoảng 449.000 ha, tổng diện tích cây trồng được tưới hơn 373.846 ha (khoảng 82,91%); trong đó diện tích tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 204.347 ha (tưới lúa 137.067 ha (bao gồm: Lúa Đông Xuân và lúa Mùa); tưới cà phê, hồ tiêu 58.806 ha; tưới hoa màu và cây khác 8.474 ha), diện tích tưới do tạo nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khai thác nước tưới từ các nguồn nước mặt sông suối, ao và nước ngầm tưới cho khoảng 169.499 ha. Đến hết năm 2025, tỷ lệ tưới đạt khoảng 83,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

- Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được xây dựng đã lâu, nhiều công trình bị hư hỏng, xuống cấp và bồi lắng lòng hồ do đó ảnh hưởng đến năng lực phục vụ tưới và phòng chống thiên tai. Đặc biệt, một số công trình bị hư hỏng nặng nếu không được sửa chữa, nâng cấp kịp thời sẽ tạo ra nguy cơ mất an toàn đập khi có mưa lớn hoặc không đủ điều kiện tích nước gây ra hạn hán thiếu nước cấp cho diện tích tưới của công trình.

b) Hồ chứa thủy điện: Trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất hiện có 21 hồ chứa thủy điện, với tổng dung tích toàn bộ hơn 2,1 tỷ m<sup>3</sup>, có nhiệm vụ bổ sung nước phục vụ chống hạn về mùa khô, đồng thời thực hiện điều tiết cắt giảm lũ cho hạ du (một số hồ chứa lớn gồm: Hồ Buôn Tua Srah, hồ Srêpôk 3, hồ Sông Ba Hạ, hồ Sông Hình, ...).

c) Hệ thống công trình giao thông:

- Tỉnh có các sân bay nội địa Buôn Ma Thuột (diện tích khoảng 518 ha) và Tuy Hòa (diện tích khoảng 678ha) kết nối một số thành phố lớn trong cả nước.

- Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh có tuyến cao tốc Bắc Nam, cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, đường Đông Trường Sơn và 08 Quốc lộ (1A, 14, 14C, 19C, 25, 26, 27, 29), với tổng chiều dài khoảng 576,5km; hệ thống đường tỉnh lộ, liên xã với tổng chiều dài khoảng 18.895 km (trong đó có 24 đường Tỉnh lộ (TL1 đến TL15, TL16A, 16B, 16C, TL17A, 17B, ĐT643, ĐT645, ĐT649, ĐT650) và hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn phục vụ lưu thông qua lại hằng ngày cho bà con Nhân dân, đồng thời kết hợp công tác phòng, chống thiên tai.

- Ngoài ra, tỉnh có tuyến đường sắt Bắc Nam, cảng biển Vũng Rô, cảng Bãi Gốc là cảng lớn, mang tính chiến lược.

d) Hệ thống công trình cơ sở hạ tầng khác: Tỉnh Đắk Lắk có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật như công trình công nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, hệ thống bệnh viện, công trình cấp thoát nước đô thị, hệ thống điện, hệ thống bưu chính viễn thông,...

#### 4. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh:

##### 4.1. Đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh:

Với đặc thù về vị trí địa lý, địa hình tự nhiên của tỉnh, các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra hàng năm, gồm:

- Bão và áp thấp nhiệt đới: Mùa bão từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm, số lượng bão tập trung nhiều nhất vào tháng 9 và 11. Khi bão hoặc ATNĐ đổ bộ thường gây ra mưa to đến rất to, gây lũ lớn, lũ tập trung nhanh, sạt lở đất mang theo bùn cát, sức tàn phá lớn đối với miền núi cũng như đồng bằng<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Một số cơn bão điển hình:

+ Bão Damrey vào tháng 11/2017 với sức mạnh nhất đạt 115-135km/h, là cơn bão mạnh nhất đổ bộ vào khu vực Nam Trung Bộ kể từ cơn bão số 11-Mirinae tháng 11/2009. Damrey được cho là "cơn bão đặc biệt" vì sức gió đã mạnh lên hai cấp (từ cấp 10 lên cấp 12, 130 km/h) khi vào gần bờ do kết hợp với không khí lạnh từ phía Bắc tràn xuống. Ở các tỉnh Nam Trung Bộ đã có mưa rất to với tổng lượng mưa từ 13 giờ ngày 03/11 đến 19 giờ ngày 04/11 phổ biến 150-250mm.

+ Bão Matmo (số 5) vào đầu tháng 11/2019, đổ bộ vào phía Nam thị xã Sông Cầu với cường độ gió cấp 8-9 giật cấp 11. Gió mạnh đã khiến nhiều cây xanh gãy đổ hoặc bật gốc. Lượng mưa rất to phổ biến từ 150-300mm, gây mất điện cho 72 xã.

+ Bão Nakti (số 6) vào tháng 11/2019 với sức gió 100-115km/h, lượng mưa 400-450mm. Ngày 10/11/2019, bão số 6 đã đổ bộ vào phía Nam thị xã Đông Hòa (khu vực mũi Đại Lãnh). Trên biển, gió bão mạnh cấp 12, nhưng khi vào gần bờ biển Nam tỉnh Phú Yên (cũ) - Bắc Khánh Hòa, do ảnh hưởng của không khí lạnh, khi áp sát đất liền phía Nam tỉnh Phú Yên (cũ) đêm 10/11 bão suy yếu thành ATNĐ, tuy là ATNĐ nhưng một số khu vực của Phú Yên (cũ) vẫn còn nằm trong vùng gần tâm nên có gió mạnh và mưa to. Tại thành phố Tuy Hòa, do tác động của bão và không khí lạnh kết hợp nên mưa rất to, phổ biến từ 100-300mm, gió giật cấp 9.

+ Bão Molave (số 9) vào tháng 11/2020. Gió cấp 14 (157km/h), bão rất mạnh. Đây được xem là cơn bão mạnh nhất trong 20 năm qua đổ bộ vào miền Trung nước ta, bão đổ bộ khi các tỉnh miền Trung chưa khắc phục hoàn toàn hậu

- Lũ, lũ quét:

+ Do đặc thù khí hậu 2 mùa, lượng mưa trong năm tập trung chủ yếu trong mùa mưa chiếm khoảng 80 - 90% tổng lượng mưa cả năm. Vì vậy trong thời kỳ mùa mưa thường xảy ra các đợt lũ, lũ quét, phổ biến tập trung trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 hàng năm. Tuy nhiên, những năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, nhiều đợt mưa lũ lớn xảy ra sớm (tháng 6, 7) hoặc muộn (tháng 12), hoặc mưa lũ trái mùa (tháng 1) gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Lũ, lũ quét thường xảy ra chủ yếu ở các xã: Đăk Liêng, Nam Ka, Đăk Phoi, Krông Nô, Pong Drang, Krông Búk, Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân, Ea Ô, Cư Yang, Ea Păl, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang, Dang Kang, Yang Mao, Cư Pui, Suối Trai, Sơn Hòa, Phú Mỹ, Đồng Xuân, Xuân Phước, Hòa Mỹ, Hòa Thịnh,...

+ Lũ, lũ quét là loại hình thiên tai nguy hiểm, thường gây thiệt hại về người, gây hư hỏng nhiều công trình cơ sở hạ tầng, thiệt hại về sản xuất, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của địa phương. Đặc biệt, đối với các vùng sâu, vùng xa tình trạng dễ bị tổn thương cao do một số nguyên nhân chủ yếu, như: Hệ thống công trình cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư kiên cố; giao thông qua các ngầm tràn khi có mưa, lũ chưa được kiểm soát; địa hình phức tạp, tập quán sống dài ngày trong nhà chòi tạm trên nương rẫy; khả năng tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai hạn chế, năng lực ứng phó thiên tai tại cộng đồng chưa cao.

- Mưa lớn: Thường xảy ra khi có sự kết hợp của một số hình thái thời tiết gây mưa, như: Gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, dải hội tụ kết hợp gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình, ảnh hưởng của hoàn lưu bão kết hợp gió mùa Tây Nam, ảnh hưởng của không khí lạnh,... Mưa lớn là một trong những nguyên nhân gây lũ, lũ quét.

- Ngập lụt: Chủ yếu xảy ra ở các vùng trũng, thấp, vùng ven sông khi có đợt mưa lớn kéo dài. Những vùng thường xảy ra ngập lụt, như các xã, phường: Ea Súp, Ea Rôk, Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp, Dray Bhang, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na, Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Nam Ka, Đăk Phoi, Krông Nô, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn, Ea Ô, Cư Yang, Ea Păl, Phú Yên, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Phú Mỹ, Đồng Xuân, Sơn Hòa,... Ngập lụt thường gây thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp và đời sống hàng ngày của người dân.

quả mưa lũ lịch sử, bão chồng lên bão, lũ chồng lên lũ. Tại các tỉnh từ Thừa Thiên-Huế đến Phú Yên (cũ) và Bắc Tây Nguyên có mưa rất lớn từ 150-400mm. Gió giật mạnh gây gãy đổ nhiều cây cối và mất điện diện rộng.

+ Bão Eta (số 12) vào tháng 11/2020, gây mưa rất to và gió mạnh cho toàn tỉnh. Lượng mưa từ ngày 09-10/11 các nơi trong tỉnh phổ biến từ 165-505mm.

+ Con bão số 13 năm 2025 (Kalmaegi) là cơn bão có cường độ rất mạnh, đi nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng, kèm theo mưa lớn, gây ra gió mạnh, ngập lụt và sạt lở đất và ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh Đăk Lăk (đô bộ trực tiếp : ao đất liền: các địa phương ven biển của tỉnh từ 18h00 đến 22h00 ngày 06/11/2025) và đã gây ra thiệt hại rất lớn. Ngay sau đó, từ ngày 15/11 đến ngày 21/11/2025, trên địa bàn các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ - Tây Nguyên đồng loạt xảy ra mưa lớn, liên tục, trên diện rộng. Riêng tại Đăk Lăk đã diễn ra một đợt mưa đặc biệt lớn. Đỉnh điểm trong 2 ngày (19 và 20/11), lượng mưa đo được tại các trạm phổ biến từ 400 - 1.000 mm, một số khu vực có mưa lớn hơn 1.100 mm, như: Sơn Thành Tây (xã Sơn Thành) 1.652,2 mm; Sơn Thành Đông (xã Sơn Thành) 1.332,8 mm; Ea Bơ (xã Ea Bơ) 1.262,8 mm; Sơn Định (xã Văn Hòa) 1.184,4 mm; Ea Ly (xã Ea Ly) 1.171,8 mm; Hòa Thịnh (xã Hòa Thịnh) 1.103,8 mm. Lũ trên các sông trên địa bàn tỉnh là sông Ba, Kỳ Lô, Bàn Thạch đều vượt cao so với mức lịch sử.

- Sạt lở đất: Phổ biến xảy ra khi có mưa lũ ở những khu vực sườn dốc, bờ sông, bờ suối đoạn có chế độ dòng chảy phức tạp, cấu tạo địa chất bờ yếu. Sạt lở đất gây hư hỏng công trình cơ sở hạ tầng (đặc biệt là nhà ở), mất đất sản xuất,...

- Lốc, sét, mưa đá: Thường xảy ra trong thời kỳ cuối mùa khô đến giữa mùa mưa. Lốc, sét là loại hình thiên tai xảy ra trên diện hẹp nhưng nguy hiểm đến tính mạng con người và khó dự báo sớm. Một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lốc, sét, mưa đá như các phường/xã: Ea Wer, Ea Nuôi, Buôn Đôn, Đăk Liêng, Nam Ka, Đăk Phoi, Krông Nô, Ea Súp, Ea Rôk, Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp, Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cư M'gar, Ea Tul, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Buôn Ma Thuật, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Sông Cầu, Phú Mỹ, Tây Sơn, Đồng Xuân, Sơn Hòa, Suối Trai, Ea Ly, Sông Hình, Đức Bình, Đông Hòa, Hòa Xuân, Hòa Hiệp, Tuy Hòa, Phú Yên, Ô Loan,...

- Nắng nóng, hạn hán: Thường xảy ra trên diện rộng và kéo dài trong thời kỳ mùa khô đặc biệt là cuối mùa khô mức độ nắng nóng và hạn hán gia tăng. Do đặc thù canh tác với diện tích cây lâu năm chiếm tỷ lệ lớn nên công tác phòng chống hạn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, những năm gần đây hạn hán đã xảy ra cả trong thời kỳ mùa mưa ảnh hưởng chủ yếu đối với cây ngắn ngày. Thiệt hại do hạn hán gây ra hàng năm là rất lớn về kinh tế cũng như ảnh hưởng môi trường tự nhiên.

- Cháy rừng do tự nhiên: Toàn tỉnh có 743.171 ha rừng, gồm: Rừng tự nhiên 530.868 ha, rừng trồng 212.303 ha. Cháy rừng thường xảy ra vào cuối mùa khô khi mức độ nắng nóng và khô hạn, có nguy cơ cảnh báo cháy rừng ở Cấp IV, Cấp V (cấp nguy hiểm và cực kỳ nguy hiểm), tập trung phần lớn diện tích rừng trên địa bàn thuộc các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, Ea H'leo, M'Drăk, Tuy Hòa, Đông Hòa, Sông Cầu, Đồng Xuân, Phú Hòa, Sơn Hòa, Sông Hình... trước đây. Tình trạng cháy rừng xảy ra và gây thiệt hại trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây như năm 2019 là 1.268,76 ha; năm 2020 là 46,2 ha; năm 2021 là 101,25 ha; năm 2023 là 115,89 ha; năm 2024 là 29,81 ha.

- Ngoài ra, còn một số loại thiên tai khác. Trong bối cảnh ảnh hưởng biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh có xu hướng gia tăng về các loại hình, tần suất xảy ra và diễn biến phức tạp.

4.2. Thiệt hại do một số loại thiên tai chủ yếu gây ra trong 05 năm gần đây trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả tỉnh Phú Yên cũ):

Năm	Hạn hán		Lốc tố, dông sét, mưa đá			Lũ, ngập lụt				Tổng cộng (tr.đồng)
	Thiệt hại về cây trồng (ha)	Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	Thiệt hại về người		Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	Thiệt hại về người		Thiệt hại về cây trồng (ha)	Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	
			Người chết	Người bị thương		Người chết	Người bị thương			
2021	16.763	152.136	-	1	4.850	10	0	20.090	959.077	1.116.063
2022	-	-	-	-	25.332	3	7	24.065	636.423	661.755
2023	51	1.140	1	7	5.113	6	9	12.826	246.273	252.526
2024	27.284	165.467	1	-	40.081	1	-	2.850	24.887	230.435
2025	-	-	-	-	12.105	113	-	42.000	9.718.024	9.730.130
<b>Tổng</b>	<b>44.098</b>	<b>318.743</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>87.481</b>	<b>125</b>	<b>42</b>	<b>137.084</b>	<b>10.482.778</b>	<b>10.889.002</b>

4.3. Đánh giá kết quả thực hiện Phương án ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh:

- Năm 2025, để chủ động ứng phó với thiên tai trên địa bàn, ngay từ đầu năm UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Phương án số 4207/PA-UBND ngày 25/4/2025 và tỉnh Phú Yên trước đây đã ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 để thực hiện cho giai đoạn 2021-2025. Sau khi thực hiện sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, UBND tỉnh đã ban hành Phương án số 02600/PA-UBND ngày 18/8/2025 về ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Các địa phương đã tổ chức diễn tập, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm phù hợp với tình hình thực tế, chủ động triển khai khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Năm 2025, tỉnh Đắk Lắk ghi nhận ảnh hưởng 16 đợt thiên tai, với diễn biến bất thường, cực đoan. Đặc biệt, cơn bão số 13 và đợt mưa lũ từ ngày 16 đến ngày 23/11/2025 đã gây ra lượng mưa kỷ lục, có nơi gần 2.000 mm, vượt xa số liệu quan trắc nhiều năm; lũ trên các sông lớn như sông Ba, sông Kỳ Lộ đều vượt đỉnh lịch sử, gây thiệt hại lớn về tài sản, hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, các địa phương, đơn vị đã tổ chức triển khai, sẵn sàng ứng phó theo phương án được phê duyệt đảm bảo phương châm “Bón tại chỗ”, từ đó giảm thiểu được tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Cụ thể:

+ Trước khi thiên tai xảy ra, tỉnh đã kịp thời triển khai các Công điện, văn bản triển khai văn bản của Trung ương, đặc biệt đã ban hành kịch bản ứng phó, thành lập Sở chỉ huy tiền phương, đồng thời phân công cụ thể lãnh đạo các Sở, ngành bám sát địa bàn, hỗ trợ, chỉ đạo các địa phương triển khai công tác ứng phó; kiên quyết di dời hơn 5.000 hộ dân với hơn 19.000 người đến nơi an toàn.

+ Khi thiên tai xảy ra, tỉnh đã nắm bắt tình hình địa phương kịp thời báo cáo các Bộ, ngành Trung ương để phục vụ chỉ đạo, điều hành; theo dõi thông số hồ chứa, mực nước triều cường để có phương án vận hành phù hợp. Trong bối cảnh lũ lên nhanh với lưu lượng rất lớn, tỉnh đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương, đồng thời chủ động, linh hoạt trong điều hành hệ thống hồ chứa; việc nâng mực nước tích trữ theo chỉ đạo đã giúp giảm khoảng 4.000 m<sup>3</sup>/s lưu lượng lũ về hạ du, qua đó góp phần hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản; đây là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định, thể hiện rõ tinh thần chủ động phòng ngừa, không để bị động, bất ngờ; đồng thời, tỉnh cũng đã công bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai tại 40 xã, phường bị thiệt hại, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực để ứng phó.

+ Ngay sau khi thiên tai kết thúc, công tác khắc phục hậu quả được triển khai khẩn trương, đồng bộ: Cấp phát gần 5.972 tấn gạo cứu trợ cho người dân, tiếp nhận và phân phối 2.600 tấn hàng hóa cứu trợ, trên 21.000 suất quà và huy động được 1.930 tỷ đồng, tiếp nhận 5,1 triệu USD từ các Chính phủ và tổ chức quốc tế hỗ trợ đã kịp thời phân bổ cho các địa phương, đơn vị để khắc phục thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả “Chiến dịch Quang Trung” xây dựng nhà ở mới 606 nhà; sửa chữa nhà hư hỏng nặng 892 nhà; sửa chữa nhà bị tốc mái, nhà hư hỏng một phần là 5.455 nhà với tổng kinh phí thực hiện hơn 193 tỷ đồng.

Đồng thời, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/02/2026 về hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 13 và mưa lũ tháng 11 năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với tổng mức hỗ trợ trên 600 tỷ đồng.

- Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn hoặc chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo, khuyến cáo của cơ quan chức năng; (2) Công tác dự báo, cảnh báo sớm, chi tiết cho một số loại hình thiên tai cục bộ còn hạn chế và vẫn luôn là thách thức, nhất là trong các đợt thiên tai lớn bất thường; (3) Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng nói chung, công trình phòng, chống thiên tai nói riêng còn hạn chế; (4) Quy trình vận hành đơn hồ, liên hồ chứa các lưu vực sông đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, không còn phù hợp; (5) Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn còn thiếu, nhất là với khu vực vùng sâu, vùng xa; (6) Kết nối, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy tại một số nơi còn chưa kịp thời, bị gián đoạn khi có thiên tai lớn.

4.4. Dự báo tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới (*theo bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia*):

- Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái La Nina yếu với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 02/2026 ở mức  $-0,5^{\circ}\text{C}$ . Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất khoảng từ 75-85%, trong khi xác suất duy trì trạng thái La Nina giảm hơn các dự báo trước đó và chỉ còn ở mức trong khoảng từ 10-25%. Từ tháng 5-7/2026, hiện tượng ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất trong khoảng từ 55-65%, xác suất chuyển sang El Nino có xu hướng tăng dần với xác suất trong khoảng từ 35-45%, xác suất chuyển sang La Nina ở mức rất thấp.

- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:

+ Trong thời kỳ từ tháng 01 đến tháng 7/2026, ít có khả năng xuất hiện bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) trên khu vực Biển Đông (TBNN trên Biển Đông: 3,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,2 cơn); khả năng xuất hiện mưa trái mùa cục bộ trong tháng 3/2026; từ tháng 4/2026 trở đi có khả năng xuất hiện các đợt mưa chuyển mùa (chủ yếu ở khu vực phía Tây tỉnh). Về nắng nóng, từ tháng 4/2026 đến khoảng nửa đầu tháng 5/2026 xuất hiện, với mức nhiệt độ trung bình tại Buôn Ma Thuột dự kiến dao động từ  $24,0-27,0^{\circ}\text{C}$ . Về đông, lốc, sét, mưa đá, trong thời kỳ chuyển mùa (khoảng thời gian từ tháng 4-5/2026) có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm: Đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

+ Trong giai đoạn từ tháng 8/2026 đến tháng 01/2027, hoạt động của bão và áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông dự báo ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN khoảng 9,6 cơn; đổ bộ vào đất liền: 3,8 cơn). Tại khu vực phía Tây tỉnh, mưa sẽ gia tăng đáng kể qua từng tháng, đạt mức cao nhất vào tháng 8 (khoảng 300-400mm), đi kèm với các đợt mưa vừa và mưa to.

## II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và Cấp độ rủi ro thiên tai;

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất;

- Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 20/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động ứng phó với xâm nhập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long và hạn hán, cháy rừng ở khu vực Trung Bộ và Đông Nam Bộ;

- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk (trước đây);

- Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trình tự chi tiết hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư trong tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trước đây);

- Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk (trước đây);

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trước đây); Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022;

- Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Các văn bản của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể: Kế hoạch số 6851/KH-UBND ngày 15/8/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về việc triển khai Chương trình số 43-CTr/TU ngày 26/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5565/KH-UBND ngày 23/6/2021 về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 về cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 10/7/2023 về triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trước đây);

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 04/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ động triển khai các phương án, giải pháp phòng, chống hạn hán, cháy rừng và xâm nhập mặn năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

- Bản tin dự báo khí hậu trên phạm vi toàn quốc số 01/KH1N-01/17h00/DBQG-DBKH ngày 15/01/2026 của Trung tâm dự báo Khí tượng

Thủy văn quốc gia; Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh Đắk Lắk số KHHM-01/17h00/DLAK ngày 15/02/2026 của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh;

- Quyết định số 243/QĐ-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Srêpôk mùa cạn năm 2026; Bản tin số 03TH/TNQH TL ngày 27/02/2026 về dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch phân phối, sử dụng nước trong công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng khu vực tây nguyên năm 2026;

- Căn cứ đặc điểm thiên tai và Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện Phương án ứng phó thiên tai trong năm 2025.

### **III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2026**

#### **1. Mục đích, yêu cầu:**

##### **a) Mục đích:**

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai đến nơi tạm cư an toàn, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái; Chủ động thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng để hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng, huy động lực lượng đủ mạnh nhằm chữa cháy kịp thời, không để cháy lớn, kéo dài gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

##### **b) Yêu cầu:**

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “Bón tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai, như bão, lũ, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

- 100% cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền phổ biến đến các ngành và Nhân dân để nâng cao ý thức, trách nhiệm về hoạt động phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó thiên tai, nhất là các loại thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Có biện pháp bảo đảm an toàn cho hệ thống các công trình phòng, chống thiên tai, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, vừa, các hồ chứa nước gần khu dân cư đông đúc hoặc gần cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở phía hạ du.

- Khắc phục, khôi phục kịp thời về sản xuất nông - công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau thiên tai, sớm ổn định đời sống Nhân dân.

## **2. Cấp độ rủi ro ứng với các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua:**

- Đối với áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và bão: Cấp độ rủi ro từ cấp 3 đến cấp 5.
- + *Cấp độ rủi ro từ cấp 3 là ATNĐ và bão đến bão mạnh từ cấp 6 đến cấp 11, có sức gió từ 62-117 km/h;*
- + *Cấp độ rủi ro từ cấp 4 là bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15, có sức gió từ 118-183 km/h;*
- + *Cấp độ rủi ro từ cấp 5 là siêu bão với cường độ từ cấp 16 trở lên, có sức gió từ 184-220 km/h.*
- Đối với hạn hán, nắng nóng: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 3.
- Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với lốc, sét và mưa đá: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với xâm nhập mặn: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 3.
- Đối với nước dâng: Cấp độ rủi ro từ cấp 2 đến cấp 3.
- Đối với cháy rừng: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.

*(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 24/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ).*

## **3. Phương châm ứng phó:**

- Công tác phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, dựa vào Nhân dân và chính quyền cơ sở là chính. Đầu tư trong giai đoạn phòng ngừa sẽ mang lại hiệu quả cao hơn rất nhiều so với giai đoạn ứng phó, khắc phục hậu quả.
- Thực hiện phòng chống theo phương châm “Bốn tại chỗ”, đảm bảo an toàn về người và tài sản, bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất rủi ro do thiên tai gây ra.
- Bảo vệ an toàn các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

## **4. Công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó thiên tai đối với các loại hình thiên tai:**

### **4.1. ATNĐ và bão (từ Cấp độ rủi ro thiên tai Cấp độ 3 trở lên):**

- Cơ quan chỉ đạo: Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia.
- Cơ quan chỉ huy:
- + Trung ương: Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

+ Cấp tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan;

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu:

+ Các lực lượng do Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động;

+ Lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn; dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng hiện có và trang thiết bị chuyên dụng khác theo sự điều phối của cơ quan chỉ đạo.

## **4.2. Nắng nóng, hạn hán:**

### *4.2.1. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1:*

\* *Đối với hạn hán xảy ra ở 01 xã:*

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam và các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác;

\* *Đối với hạn hán xảy ra từ 02 xã trở lên:*

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường - cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam và các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

### *4.2.2. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2 trở lên:*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng vũ trang (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam và các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi; lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

### **4.3. Mưa lớn:**

#### *4.3.1. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1:*

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

#### *4.3.2. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2 trở lên:*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

### **4.4. Lũ, ngập lụt, lũ quét:**

#### *4.4.1. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1:*

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu và huy động của cấp có thẩm quyền); Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

#### *4.4.2. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2 trở lên:*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu và huy động của cấp có thẩm quyền); dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

#### **4.5. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:**

##### *4.5.1. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1:*

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu và huy động của cấp có thẩm quyền); dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cẩu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

##### *4.5.2. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2 trở lên:*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cẩu, máy xúc, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

#### **4.6. Lốc, sét và mưa đá:**

##### *4.6.1. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1:*

- Cơ quan chỉ huy: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác chủ yếu để gia cố, chằng chống nhà cửa, khắc phục nhà cửa, trường học, cơ sở y tế bị hư hỏng.

#### 4.6.2. Ứng với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng Quân đội, Công an (khi có yêu cầu và huy động của cấp có thẩm quyền); lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

#### 4.7. Cháy rừng do tự nhiên:

4.7.1 Ứng phó với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 1 (cháy rừng nhỏ, mới phát sinh, diễn biến phức tạp nhưng chưa vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng tại chỗ)

- Cơ quan chỉ huy:

+ Chủ tịch UBND cấp xã hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường vụ cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng khi chưa có mặt người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng quy định. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm cao nhất trong việc tổ chức, điều hành, huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để dập tắt đám cháy rừng ngay từ khi mới phát sinh, không để cháy lan rộng.

+ Trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cấp xã chưa có mặt tại hiện trường, người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

+ Khi cháy rừng tại thôn, tổ dân phố mà chưa có người chỉ đạo, chỉ huy theo quy định tại điểm a khoản này thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt thì người được ủy quyền là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Trường hợp khi chưa có người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo các quy định trên, thì chủ rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chính gồm: lực lượng Công an cấp xã; lực lượng Kiểm lâm sở tại; lực lượng thuộc Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Lực lượng phối hợp gồm: các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn; lực lượng của địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ, đội bảo vệ rừng; lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, buôn, bản, tổ dân phố; Lực lượng chữa cháy rừng của chủ rừng; Lực lượng của các chủ rừng khác khi được huy động.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm các loại, bình phun nước đeo vai, máy thổi gió, cưa xăng, máy cắt thực bì, máy phát cỏ, máy phát điện, dao phát, bình

xịt CO<sub>2</sub> các loại, bình chữa cháy cá nhân, ví dập lửa và các trang thiết bị chuyên dùng khác (theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT).

#### 4.7.2 Ứng phó với Cấp độ rủi ro là Cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường vụ cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh chưa có mặt tại hiện trường: Người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở, ngành và địa phương liên quan (UBND cấp xã, các chủ rừng) cử lực lượng tham gia và phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ đạo thống nhất.

- Lực lượng ứng cứu:

+ Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng. Việc huy động phải được thể hiện bằng lệnh huy động (theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT). Trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản.

+ Cấp tỉnh: Lực lượng chính gồm Công an tỉnh, nòng cốt là lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; lực lượng Kiểm lâm tỉnh; lực lượng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Lực lượng phối hợp gồm các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh; các đơn vị thuộc Công an tỉnh;

+ Cấp xã: Lực lượng chính gồm Công an cấp xã; lực lượng Kiểm lâm sở tại; lực lượng thuộc Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Lực lượng phối hợp gồm: các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; các lực lượng khác của địa phương nơi xảy ra cháy rừng và chi viện của địa phương lân cận; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ, đội bảo vệ rừng; lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, buôn, bản, tổ dân phố; Lực lượng chữa cháy rừng của chủ rừng; Lực lượng của các chủ rừng khác khi được huy động.

- Phương tiện, trang thiết bị: Xe chuyên dụng chữa cháy, máy bơm các loại, cuộn ống nước chữa cháy các loại, máy thổi gió, cửa máy, máy cắt cỏ, máy phát điện, máy định vị, bộ đàm liên lạc, bình xịt chữa cháy CO<sub>2</sub> các loại, bồn nước và các trang thiết bị chuyên dùng khác (theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT).

- Đồng thời, các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## 5. Phương án ứng phó một số loại hình thiên tai cụ thể:

### 5.1. Phương án ứng phó với ATNĐ và bão, bão mạnh, siêu bão:

### 5.2.1. Phạm vi, khu vực ảnh hưởng:

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và Cấp độ rủi ro thiên tai, vị trí và Cấp độ bão có thể ảnh hưởng đến vùng ven biển và đất liền tương ứng với các Cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh. Khi xảy ra ATNĐ và bão, bão mạnh, siêu bão, kết hợp với triều cường và lũ lớn có thể gây nên tình trạng ngập lụt tại vùng trũng, thấp ven biển, nơi không có hệ thống đê biển bảo vệ. Cụ thể:

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động, độ lớn của ATNĐ, bão	Khu vực/đối tượng ảnh hưởng
Cấp 3	ATNĐ, bão mạnh từ cấp 6 đến cấp 11 hoạt động vùng biển ven bờ và trên đất liền khu vực từ Gia Lai - Khánh Hòa	Toàn bộ các xã, phường ven biển và một số xã phường lân cận, trong đó khu vực trọng điểm bao gồm các xã, phường: Hòa Xuân, Hòa Hiệp, Phú Yên, Tuy Hòa, Bình Kiến, Tuy An Nam, Ô Loan, Tuy An Đông, Xuân Đài, Sông Cầu, Xuân Cảnh, Xuân Lộc...
	ATNĐ, bão mạnh từ cấp 6 đến cấp 11 hoạt động trên Biển Đông	Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông, ven biển bị ảnh hưởng trực tiếp
Cấp 4	Bão rất mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ và trên đất liền khu vực từ Gia Lai - Khánh Hòa	Toàn bộ các xã, phường ven biển và một số xã phường lân cận ( <i>căn cứ diễn biến tình hình thực tế, cơ quan dự báo khí tượng thủy văn sẽ xác định phạm vi ảnh hưởng cụ thể</i> ).
	Bão rất mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên Biển Đông	Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông, ven biển bị ảnh hưởng trực tiếp
Cấp 5	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ và trên đất liền khu vực từ Gia Lai - Khánh Hòa	Toàn bộ các xã, phường thuộc tỉnh Đắk Lắk ( <i>căn cứ diễn biến tình hình thực tế, cơ quan dự báo khí tượng thủy văn sẽ xác định phạm vi ảnh hưởng cụ thể</i> ).

### 5.1.2. Công tác truyền tải thông tin của hệ thống

- Chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

- Các bản tin về áp thấp nhiệt đới, bão của cơ quan khí tượng thủy văn được cung cấp cho các cơ quan truyền thông và các cơ quan chức năng từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở để chủ động triển khai ứng phó.

- Thường xuyên theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Trên biển: Tàu thuyền nhận thông tin từ Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên và Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các cơ quan Báo, Đài thường trú, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng đưa tin, cảnh báo với tần suất 2 giờ đưa tin 1 lần, lưu ý cho người dân, các cơ quan, đơn vị về cường độ, sức tàn phá của bão; đưa ra các số liệu thiệt hại các cơn bão trong lịch sử để mọi người nâng cao mức độ cảnh giác.

- Hình thức truyền thông tin giữa các cấp, các ngành và đến người dân:

+ Qua Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk.

+ Qua mạng xã hội: Facebook, Zalo, các báo điện tử.

+ Qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

+ Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

+ Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, fax, email.

+ Các hình thức thông tin, truyền thông chính thống khác.

- UBND cấp xã xây dựng Phương án ứng phó phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

### 5.1.3. Công tác bảo đảm an toàn tàu thuyền:

a) Tăng cường công tác trực ban 24/24 để theo dõi diễn biến của thời tiết (bão, ATNĐ, ...) và tình hình hoạt động của tàu cá trên biển phục vụ công tác PCTT-TKCN.

b) Khi có dự báo áp thấp nhiệt đới, bão trên biển Đông, Công điện chỉ đạo của Trung ương:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên, UBND xã, phường ven biển thông báo cho chủ tàu, thuyền trưởng đang hoạt động trên biển về vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão để thuyền trưởng chủ động phòng tránh; đồng thời hướng dẫn tàu thuyền di chuyển thoát ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm. Hướng dẫn cho tàu thuyền di chuyển vào vùng cảng biển gần nhất.

- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo bắn pháo hiệu cảnh báo bão theo quy định. Kiểm đếm tàu thuyền hoạt động trên các vùng biển. Liên lạc với chủ các phương tiện, gia đình ngư dân để xác minh vị trí tàu thuyền, xử lý và báo cáo cấp trên, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên thông báo liên tục diễn biến áp thấp nhiệt đới, bão; liên lạc với tàu thuyền trên biển để hướng dẫn di chuyển tránh trú.

- Chi cục Thủy sản và Biển đảo phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các xã, phường ven biển:

+ Tiên khai việc nắm bắt, kiểm đếm số lượng tàu cá đang hoạt động trên các ngư trường để báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Cục Thủy sản và Kiểm ngư để có chỉ đạo kịp thời.

+ Kiểm đếm tàu thuyền hoạt động trên các ngư trường, thông báo diễn biến bão và hướng dẫn tàu thuyền di chuyển trú tránh.

+ Chuẩn bị vật tư, lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) UBND các xã, phường ven biển:

- Hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền neo đậu bảo đảm an toàn; tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè, chòi canh khi siêu bão ảnh hưởng đến đất liền.

- Bảo đảm an ninh tại các bến, cảng tàu thuyền neo đậu.

*5.1.4. Các giải pháp đảm bảo an toàn đối với khu vực ven biển:*

- Giải pháp phi công trình:

+ Các địa phương xây dựng và triển khai phương án ứng phó với các Cấp độ rủi ro thiên tai hàng năm sát với thực tế thiên tai theo phương châm “Bốn tại chỗ”; tổ chức diễn tập theo phương án ứng phó đã được xây dựng.

+ Trồng cây chắn sóng, chắn gió, phòng chống xói lở. Thực hiện các hợp đồng bảo hiểm thương mại.

- Giải pháp công trình:

+ Lắp đặt hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm đa thiên tai trong khu vực, kết hợp với hệ thống các trạm trực canh cảnh báo sóng thần (theo quy hoạch chi tiết có 44 đài/trạm được xây dựng và lắp đặt tại khu vực ven biển trên địa bàn tỉnh).

+ Đầu tư, xây dựng hệ thống tường, kè chống sạt lở cửa sông, ven biển. Hoàn thiện các tuyến đê biển đảm bảo chống được bão cấp 10÷12 với mức triều tần suất P=5,0%.

+ Các công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối theo quy định.

*5.1.5. Phân công nhiệm vụ:*

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh kịp thời thông báo các bản tin dự báo tình hình bão đến các địa phương vùng dự báo chịu ảnh hưởng bão và ban hành công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các sở, ban, ngành cùng với địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành lực lượng ứng cứu (khi cần thiết).

- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Lắk: Kịp thời cung cấp thông tin về diễn biến thiên tai (bản tin) cho các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định.

- Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên: Tổ chức thông tin về bão, hướng dẫn thuyền trưởng chủ động di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm; thông tin về các tình huống tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Chỉ đạo hạ mực nước hồ chứa, điều tiết liên hồ chứa để đón lũ; theo dõi mưa, mực nước trên các sông, hồ chứa;

+ Kịp thời tham mưu triển khai văn bản chỉ đạo về thiên tai của Trung ương để các cơ quan, đơn vị biết, triển khai thực hiện; dự thảo văn bản chỉ đạo về chuẩn bị ứng phó; tham mưu chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo nhanh về UBND tỉnh; dự thảo báo cáo tổng hợp thiệt hại của UBND tỉnh để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Sở Xây dựng:

+ Hướng dẫn địa phương tuyên truyền đến người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai ở địa phương theo 04 tài liệu hướng dẫn đã được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, gồm: (1) Hướng dẫn nhà an toàn phòng, chống bão lũ; (2) Hướng dẫn phân loại nhà an toàn; (3) Khuyến cáo lắp đặt bồn nước cho nhà và công trình; (4) Quy trình kiểm định các công trình anten thu phát sóng viễn thông, truyền thanh truyền hình và các công tác nêu tại mục 3,4,5,6 Văn bản số 1675/BXD-GĐ ngày 22/4/2024 của Bộ Xây dựng.

+ Phối hợp với địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các vùng có nguy cơ ngập nước, sạt lở đất; hướng dẫn, phối hợp địa phương điều tiết và hướng dẫn tham gia giao thông trên các đoạn đường nguy hiểm;

- Sở Công Thương:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng phương án dự trữ hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nước uống và các mặt hàng thiết yếu; theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa để kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp ổn định thị trường phù hợp, hiệu quả; thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nguồn hàng; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân trước, trong và sau thời gian xảy ra thiên tai.

+ Chỉ đạo các Nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ liên hồ trên lưu vực sông Srêpôk, sông Ba và quy trình đơn hồ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi, cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Lắk, và khu vực; thông tin, thông báo kịp thời đến chính quyền, nhân dân vùng hạ du về công tác vận hành, điều tiết hồ; rà soát, chuẩn bị dự trữ vật tư, trang thiết bị phương tiện, nhân lực, hậu cần tại chỗ đảm bảo tuyệt đối an toàn hồ đập thủy điện trong mọi tình huống.

+ Chỉ đạo các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn lập phương thức vận hành hệ thống điện, huy động các nguồn điện hợp lý để vận hành hệ thống điện trên địa bàn tỉnh được đảm bảo an toàn, cung cấp điện liên tục phục vụ phát triển kinh tế và nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của doanh nghiệp và nhân dân; sẵn sàng mọi phương án để sớm nhất cung cấp điện trở lại đối với các khu vực bị sự cố do ảnh hưởng của ATNĐ và bão, bão mạnh, siêu bão.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo hiệu trưởng chằng chống trường học; xem xét ban hành văn bản cho giáo viên và học sinh nghỉ học; báo cáo số lượng học sinh được nghỉ học (số lượng học sinh nghỉ, trường học được nghỉ); tạo điều kiện cho chính quyền địa phương sử dụng trường học làm nơi sơ tán dân tránh bão.

- Sở Y tế: Chỉ đạo đơn vị trực thuộc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho bệnh viện, cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế; xác định lại cơ sở thuốc, hóa chất hiện có phục vụ phòng chống thiên tai, sẵn sàng tham gia cấp cứu, chữa trị cho dân, cho lực lượng tham gia phòng chống thiên tai; xử lý môi trường sau thiên tai.

- Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đăk Lăk, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam và các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa, thiết bị vận hành, thiết bị giám sát; cung cấp kết quả vận hành liên hồ chứa lúc 7 giờ (ghi mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng đi); trực ban, tổ chức vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy trình.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

+ Triển khai phương án hiệp đồng đã ký kết với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng lực lượng quân đội về địa bàn bị ảnh hưởng tham gia hỗ trợ sơ tán dân, sơ tán tài sản của dân; sẵn sàng các phương tiện, thiết bị chuyên dùng đến các vùng dự kiến bão đi qua.

+ Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Tham mưu dự thảo lệnh cấm tàu biển; thông báo chủ tàu và thuyền trưởng tàu cá thông tin tình hình bão; chỉ đạo các đồn Biên phòng kiểm soát tàu thuyền ra vào cảng; sẵn sàng các phương tiện để ứng phó sự cố; bán tín hiệu báo bão; cấm các tàu cá ra cảng khi có lệnh; cùng chính quyền địa phương bảo đảm an toàn tàu thuyền neo đậu; kiểm đếm, báo cáo số lượng tàu cá và người trên tàu cá.

- Công an tỉnh: Sẵn sàng lực lượng công an tham gia sơ tán dân (ghi số người); sẵn sàng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của người dân cho vùng sơ tán dân đi (ghi số người); sẵn sàng phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai (ghi số phương tiện); triển khai lực lượng hướng dẫn giao thông, chốt chặn các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực nguy hiểm; sẵn sàng phương án phòng cháy, chữa cháy, chú ý đến các khu vực trú đậu của tàu thuyền, khu vực đã sơ tán Nhân dân.

- UBND các xã, phường:

+ Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với lực lượng xung kích phòng chống thiên tai kịp thời triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn tại địa phương, giúp Nhân dân chằng chống nhà cửa, khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại do bão gây ra.

+ Quản lý hoạt động nuôi trồng hải sản trên biển; thông báo đến chủ phương tiện tàu cá đang hoạt động trên biển biết để phối hợp.

+ Rà soát, tổ chức sơ tán dân theo phương án đã được duyệt; bảo đảm điều kiện hậu cần về lương thực, thực phẩm, nước uống, y tế, vệ sinh, chăn màn, bếp nấu tại nơi sơ tán đến.

+ Kiểm tra việc thực hiện lệnh cấm tàu cá, lệnh cho học sinh nghỉ học.

+ Chỉ đạo lực lượng của địa phương triển khai lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ ứng phó bão.

+ Huy động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã cắt tỉa cây xanh, chằng chống nhà cửa, thu hoạch mùa màng, thoát nước đô thị; bố trí lực lượng hướng dẫn giao thông tại các đoạn đường có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn việc hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

+ Tổ chức trực ban 24/24h; chỉ đạo các phòng, ban rà soát, tổng hợp, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp, báo cáo thiệt hại theo quy định.

## **5.2. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn:**

### *5.2.1. Nhận định tình hình khô hạn trong thời gian tới:*

Theo bản tin của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn Đắk Lắk, dự báo từ nay đến 8/2026, hiện tượng ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính, xác suất chuyển sang El Nino có xu hướng tăng dần với xác suất trong khoảng từ 35 - 45%, xác suất chuyển sang La Nina ở mức rất thấp; lượng mưa từ tháng 01-6/2026, phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ; dòng chảy các sông, suối có xu thế giảm dần, thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng kỳ, riêng sông Ba có dao động do điều tiết của các nhà máy thủy điện và thủy triều. Hiện, nguồn nước trữ tại các công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh, dung tích các hồ chứa đạt từ 87-97%, cơ bản đảm bảo phục vụ tưới vụ Đông Xuân 2025-2026, tuy nhiên với tình hình nguồn nước có xu hướng giảm, nguy cơ xảy ra hạn hán cục bộ trên địa bàn một số xã: Xã Quảng Phú, Ea Na, Buôn Hồ, Krông Pắc,... xâm nhập mặn về cuối mùa khô năm 2026, có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

### *5.2.2. Biện pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn:*

#### *a) Biện pháp phi công trình:*

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Đề nghị các địa phương, đơn vị cần tập trung triển khai thực hiện các biện pháp cụ thể sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp; phòng, chống hạn hán, thiếu nước phù hợp với thông tin dự báo khí tượng, thủy văn, nguồn nước, hạn hán, thiếu nước bảo đảm chủ động cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Trong trường hợp cần thiết, điều chỉnh, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ để phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Kiểm kê, cập nhật thường xuyên tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất, sử dụng tiết kiệm nước ngay từ đầu mùa khô trên cơ sở kế hoạch phân phối nước hợp lý từ đầu vụ sản xuất, chủ động điều chỉnh phù hợp khi nguồn nước bị thiếu hụt để bảo đảm cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm,...) và sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

+ Tăng cường nạo vét các cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, nâng cao ngưỡng tràn bằng bao tải cát, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm đã triển để tận dụng tối đa nguồn nước, giảm thất thoát lãng phí nước; thực hiện

các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nước tối thiểu vào các thời kỳ nhạy cảm về nước của cây trồng, đặc biệt với cây ăn quả, cây trồng có giá trị kinh tế cao.

+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động tích trữ nước trong ao, hồ, lu, bể, ... và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước, bảo đảm đủ cho nhu cầu sinh hoạt và cây trồng có giá trị kinh tế cao.

+ Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, công trình cấp nước tập trung; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để nâng cao năng lực khai thác nguồn nước và hiệu quả khai thác công trình thủy lợi.

+ Thường xuyên cung cấp thông tin qua các phương thức truyền thông phù hợp về tình hình nguồn nước, hạn hán, thiếu nước tới người dân, các cấp chính quyền và cơ quan liên quan để nâng cao nhận thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp.

+ Tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên còn lại từ ao, hồ, sông suối để cung cấp cho sản xuất. Chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch điều tiết cụ thể các hồ chứa thủy điện để có đủ lượng nước bổ sung về hạ du trong trường hợp cần thiết.

+ Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong việc quan trắc, theo dõi độ mặn, điều hành, vận hành hợp lý các công trình thủy lợi, thủy điện ở thượng lưu kết hợp đóng - mở cống lấy nước và ngăn mặn phù hợp.

- Đối với cấp nước sinh hoạt, công nghiệp:

+ Các địa phương phối hợp với các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện tính toán, cân đối ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp. Theo dõi, nắm bắt tình hình hạn hán, đề xuất các biện pháp cấp nước thích hợp.

+ Các đơn vị cấp nước sinh hoạt có kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân, các khu/cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý khi hạn hán xảy ra.

+ rà soát các khu vực có nguy cơ bị thiếu hụt nguồn nước cấp và khu vực thiếu nước sinh hoạt, thực hiện giải pháp cân đối, điều chỉnh kế hoạch cấp nước; tăng cường khuyến cáo sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm tới từng hộ, thôn/ấp; thực hiện các giải pháp nâng cấp, nâng cao khả năng trữ, mở rộng tuyến ống tại các công trình cấp nước thuộc phạm vi quản lý; rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động cấp nước sinh hoạt của các công trình, nhất là các công trình cấp nước sạch sử dụng nguồn nước dưới đất để có giải pháp cấp nguồn thay thế kịp; xây dựng phương án sử dụng trang thiết bị phục vụ cấp, trữ nước và xử lý nước cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng; đồng thời, khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp các công trình để kịp thời phục vụ phòng, chống hạn hán, thiếu nước.

+ Khi có nguy cơ xảy ra thiếu nước, tăng cường các giải pháp bảo đảm cung cấp đủ nguồn nước sinh hoạt cho người dân, hỗ trợ người dân tổ chức lấy nước, trữ nước phục vụ sinh hoạt.

*b) Biện pháp công trình:*

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp trong quy hoạch và Nghị quyết của HĐND tỉnh (ưu tiên xây dựng đập,

hồ chứa nước và các trạm bơm điện) để phòng chống lũ lụt, hạn hán, cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, bảo đảm an toàn cho công trình và phát huy năng lực tưới. Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các công trình thủy lợi đang triển khai xây dựng để sớm đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư công trình, phục vụ phòng chống thiên tai; bên cạnh đó cần đẩy mạnh đầu tư xây dựng mới những công trình thủy lợi trọng điểm đã đề xuất chủ trương đầu tư theo quy hoạch phục vụ đa mục tiêu, điều tiết nước cho những vùng khan hiếm nguồn nước; đồng thời, tăng cường vận hành các trạm bơm điện cố định để chống hạn.

- Thực hiện một số giải pháp tận dụng triệt để nguồn nước, như: Nâng cao ngưỡng tràn các hồ chứa nhỏ bằng các bao cát vào cuối mùa mưa để trữ thêm nước trong hồ, dẫn nước vào chứa trong các ao, đầm và những nơi có điều kiện cho phép; quản lý chặt chẽ, điều tiết hợp lý nguồn nước; tổ chức nạo vét hệ thống kênh mương, cửa cống lấy nước, nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thông thoáng từ đầu mối tới mặt ruộng, tránh thất thoát; tích trữ nước tối đa các ao, hồ nhỏ có thể dự trữ nước tưới; lắp đặt các trạm bơm dầu dã chiến tại vị trí các cống lấy nước để bơm nước từ dung tích chết của các hồ;....

- Huy động Nhân dân làm thủy lợi, phát dọn, nạo vét và tu sửa, bảo dưỡng kênh mương để hạn chế tổn thất khi dẫn nước tưới; kiểm tra bảo dưỡng hệ thống đóng mở cửa cống để chủ động phân phối, điều tiết nước tưới tiết kiệm theo lịch tưới và áp dụng kỹ thuật tưới luân phiên.

*c) Đối với phòng, chống cháy rừng:*

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) tại cơ sở. Coi công tác PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án PCCCR trên địa bàn, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCCCR đảm bảo xử lý các tình huống cháy rừng xảy ra; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ, kiên quyết không để xảy ra cháy lớn; rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn.

- Kiểm soát việc đốt nương làm rẫy và những hành vi dùng lửa khác trong khu vực rừng và gần rừng, hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc đốt nương làm rẫy theo quy hoạch.

- Rà soát lại các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao với quy mô đám cháy lớn để bổ sung phương án chữa cháy rừng, tùy theo diễn biến tình hình thời tiết và thực tiễn khu vực rừng có nguy cơ xảy ra cháy lớn tại các địa phương, đảm bảo việc hỗ trợ huy động lực lượng chữa cháy khi vượt quá tầm kiểm soát và khả năng giải quyết của địa phương.

- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của chính quyền các cấp và người dân, nhằm phát hiện sớm điểm cháy và chữa cháy kịp thời; phối hợp với cơ quan truyền thông tăng thời lượng đưa tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tuyên

truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và PCCCR.

5.2.3. *Nguồn kinh phí thực hiện*: Ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định:

5.2.4. *Phân công nhiệm vụ chống hạn*:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Chỉ đạo theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước; chủ động chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống, khắc phục hạn hán, thiếu nước, cháy rừng, xâm nhập mặn theo chức năng nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các đơn vị quản lý, phụ trách lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt hướng dẫn các địa phương điều chỉnh thời vụ, cơ cấu giống, cây trồng; tổ chức sản xuất phù hợp, nhất là tại khu vực khó khăn về nguồn nước, hạn chế thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra.

+ Hướng dẫn, khuyến cáo các địa phương cắt giảm diện tích gieo trồng (đối với các vùng khó khăn nguồn nước, các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán) để giảm áp lực nước tưới; lịch thời vụ và diện tích gieo trồng phù hợp với điều kiện, khả năng đảm bảo cấp nước tưới của công trình.

+ Chỉ đạo đơn vị trực thuộc hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung; rà soát quy định về quản lý chất lượng nước sinh hoạt nông thôn, kiểm tra tình hình cấp nước khu vực nông thôn.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương về kế hoạch vận hành, điều tiết nước các hồ chứa thủy lợi, thủy điện thuộc chức năng nhiệm vụ phụ trách, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả, tối ưu nguồn tài nguyên nước, vừa bảo đảm nước phục vụ sản xuất, dân sinh, vừa bảo đảm nước cho phát điện, nhất là thời kỳ nắng nóng cao điểm, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn xảy ra; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, PCCCR năm 2026.

+ Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động các công trình cấp nước sạch nông thôn; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và phương án tham gia chống hạn cho từng công trình cụ thể; tổng hợp báo cáo thường xuyên tình hình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công Thương:

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan và địa phương thống nhất kế hoạch vận hành, điều tiết nước các hồ chứa thủy điện để đảm bảo nguồn nước phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn vùng hạ du, sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp giữa mục tiêu bảo đảm năng lượng và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, nhất là các thời kỳ cao điểm dùng nước gia tăng.

+ Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện vận hành điều tiết nước hồ chứa thủy điện trong mùa cạn theo đúng Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông

(sông Ba, sông Srêpôk) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 và Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13/11/2019.

+ Kiểm tra, rà soát bổ sung danh sách ưu tiên cấp điện (nếu ngành điện điều tiết, cắt giảm điện) nhằm đảm bảo đủ điện cung cấp cho các trạm bơm điện chống hạn hoạt động thường xuyên liên tục có hiệu quả

- Sở Y tế: Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường phổ biến, hướng dẫn cho người dân các biện pháp bảo vệ sức khỏe, nhất là trong những ngày nắng nóng gay gắt kéo dài.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk: Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, cháy rừng, xâm nhập mặn và sử dụng nước tiết kiệm đến các cấp chính quyền và người dân để thực hiện hiệu quả.

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk: Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh đến các cấp chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước.

- Các Công ty thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi, hồ chứa nước:

+ Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, quan trắc lượng mưa, mực nước, lưu lượng nước đến các hồ; quan trắc tính toán tích trữ nước tối ưu, phù hợp; đảm bảo an toàn công trình, phục vụ cấp nước tưới hiệu quả;

+ Xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước cụ thể chi tiết theo từng cấp kênh quản lý, phụ trách; kế hoạch sử dụng nước, cân đối điều tiết nguồn nước tưới đảm bảo phù hợp; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các địa phương công tác điều tiết cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, kịp thời, hiệu quả; khoanh vùng các khu tưới, kênh tưới không đảm bảo nguồn nước, khuyến cáo địa phương chuyển sang cây trồng cạn khác phù hợp với nguồn nước;

+ Chủ động phối hợp với các nhà máy thủy điện để thống nhất vận hành, điều tiết nước hợp lý theo các thời kỳ; tổ chức lấy nước, sử dụng có hiệu quả nguồn nước khi các nhà máy thủy điện vận hành xả cấp nước.

- UBND các xã, phường:

+ Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá thực trạng nguồn nước tại các hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước trên địa bàn, tính toán cân bằng nước để điều chỉnh, bổ sung phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp (sang cây trồng cạn khác...) với khả năng nguồn nước cấp. Tuân thủ các khuyến cáo của cơ quan chuyên môn liên quan đến thời vụ và tổ chức sản xuất để hạn chế nguy cơ thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

+ Triển khai xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, PCCCR năm 2026, cụ thể, chi tiết từng vùng, khu vực để có giải pháp (trước mắt và lâu dài) phù hợp; triển khai các biện pháp cần thiết (nạo vét kênh mương, lấp dặt và vận hành trạm bơm dã chiến, đào ao, khoan giếng, đắp đập tạm,

duy tu, sửa chữa máy móc thiết bị...) đảm bảo kịp thời; đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào khai thác các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, nhất là ở các vùng có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

+ Chủ động triển khai các giải pháp cấp nước sinh hoạt tới từng hộ, thôn, xã ở các vùng thường xuyên thiếu nước sinh hoạt (đặc biệt chú ý vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, vùng thường xuyên bị thiếu nước); tăng cường sử dụng trang thiết bị phục vụ cấp và trữ nước cho các hộ gia đình ở những khu vực bị hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Trường hợp cấp bách không còn nguồn nước cho sinh hoạt, cần sử dụng phương tiện chở cấp nước đến từng cụm dân cư. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân.

+ Chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn địa phương, người dân thực hiện các biện pháp tích, trữ nước ngọt (từ ao, hồ, lu, bể,...), đồng thời sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để, chống thất thoát, lãng phí nước bảo đảm đủ cho nhu cầu sinh hoạt; Chỉ đạo các đơn vị cấp nước do địa phương quản lý kiểm tra, bảo trì thiết bị đường ống, giếng nước... sẵn sàng hoạt động đạt công suất tối đa đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho Nhân dân; thống kê các thiết bị chứa, vận chuyển nước hiện có trên địa bàn, đề huy động vận chuyển nước sạch đến các cụm dân cư bị thiếu nước.

+ Thường xuyên phổ biến, thông tin kịp thời về tình hình nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, cháy rừng, xâm nhập mặn tới người dân, các cấp chính quyền và cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao nhận thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp.

+ Chủ động sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước sinh hoạt và xâm nhập mặn; trường hợp nguồn kinh phí vượt quá khả năng của địa phương, đơn vị (sau khi cân đối nguồn dự phòng của địa phương, đơn vị) báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn tích cực bám sát địa bàn, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các giải pháp phòng chống hạn hán theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giành thắng lợi trong sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

### 5.3. Phương án ứng phó mưa lớn, lũ, ngập lụt:

#### 5.3.1. Phạm vi, khu vực ảnh hưởng:

Cấp độ RRTT	Sông			
	Ba	Kỳ Lộ	Bản Thạch	SrêPôk
Cấp độ 1, 2	BD2 - dưới BD3	BD3 - dưới BD3 + 1m	BD3 - dưới BD3 + 1m	BD2 - dưới BD3

Cấp độ RRTT	Sông			
	Ba	Kỳ Lộ	Bàn Thạch	SrêPók
Phạm vi ảnh hưởng	Một số khu vực thuộc các phường Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến; các xã Tây Hòa, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sông Hinh, Đức Bình, Ea Bá, Sơn Hòa	Một số khu vực thuộc xã Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Đồng Xuân, Xuân Phước, Phú Mỡ, Xuân Lãnh	Một số khu vực thuộc phường Đông Hòa, Phường Hòa Hiệp; các xã Hòa Xuân, Tây Hòa, Hòa Mỹ	Các xã: Ea Súp, Ea Rók, Ia Lốp, Buôn Đôn, Ea Nuól, Đăk Phoi, Đăk Liêng, Liên Sơn Lắc, Krông Ana, Dray Bhang, Krông Păk, Ea Đrăng, Cư Yang, Vụ Bản, Krông Nô, Nam Ka, Krông Năng, Hòa Phú.
Cấp độ 3	<i>BD3 - Lũ lịch sử</i>	<i>BD 3+1m - Lũ lịch sử</i>	<i>BD 3 + 1m trở lên</i>	<i>BD3 -Trên lũ lịch sử</i>
Phạm vi ảnh hưởng	Một số khu vực thuộc các phường Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến; các xã Tây Hoà, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sông Hinh, Đức Bình, Ea Bá, Sơn Hòa	Một số khu vực thuộc xã Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Đồng Xuân, Xuân Phước, Phú Mỡ, Xuân Lãnh	Một số khu vực thuộc phường Đông Hòa, Hòa Hiệp; các xã Hòa Xuân, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ. Sơn Thành	Các xã: Ea Súp, Ea Rók, Ia Lốp, Buôn Đôn, Ea Nuól, Đăk Phoi, Đăk Liêng, Liên Sơn Lắc, Krông Ana, Dray Bhang, Krông Păk, Ea Đrăng, Cư Yang, Vụ Bản, Krông Nô, Nam Ka, Krông Năng, Hòa Phú, Tân Tiến, Ea Knốp, Tam Giang, Ea Phê, Hòa Sơn, Dur Kmäl.
Cấp độ 4, 5	<i>Trên lũ lịch sử</i>	<i>Trên lũ lịch sử</i>	<i>Trên lũ lịch sử</i>	<i>Trên lũ lịch sử</i>
Phạm vi ảnh hưởng	Một số khu vực thuộc các phường Tuy Hòa, Phú Yên, Bình Kiến; các xã Tây Hòa, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sông Hinh, Đức Bình, Ea Bá, Sơn Hòa	Một số khu vực thuộc xã Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Đồng Xuân, Xuân Phước, Phú Mỡ, Xuân Lãnh	Một số khu vực thuộc phường Đông Hòa, Hòa Hiệp; các xã Hòa Xuân, Tây Hòa, Hoà Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành.	Các xã: Ea Súp, Ea Rók, Ia Lốp, Buôn Đôn, Ea Nuól, Đăk Phoi, Đăk Liêng, Liên Sơn Lắc, Krông Ana, Dray Bhang, Krông Păk, Ea Đrăng, Cư Yang, Vụ Bản, Krông Nô, Nam Ka, Krông Năng, Hòa Phú, Tân Tiến, Ea Knốp, Tam Giang, Ea Phê, Hòa Sơn, Dur Kmäl.

### 5.3.2. Mức độ rủi ro Cấp độ 1:

\* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các xã, phường, các chủ quản lý công trình thủy lợi, thủy điện triển khai phương

án ứng phó với lũ, lụt theo phương châm “Bốn tại chỗ” bảo vệ an toàn các công trình cơ sở hạ tầng.

- UBND các xã, phường chủ động rà soát, triển khai phương án ứng phó phù hợp tình hình của địa phương; thường xuyên thông báo đến Nhân dân vùng chịu ảnh hưởng thiên tai về bản tin dự báo, cảnh báo để chủ động ứng phó đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản; chỉ đạo lực lượng xung kích thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh trật tự; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ công tác cứu hộ, cứu trợ khẩn cấp trên địa bàn.

### 5.3.3. Mức độ rủi ro Cấp độ 2:

#### \* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt.

- Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ phân công, đến địa bàn phụ trách để phối hợp UBND cấp xã chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu; ứng phó với lũ, lụt theo phương châm “Bốn tại chỗ” để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh huy động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương chỉ đạo, điều hành các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hoá chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu và chính quyền địa phương là đơn vị vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với Nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Tập trung tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Khuyến cáo Nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

### 5.3.4. Mức độ rủi ro Cấp độ 3 trở lên:

#### \* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tham mưu UBND tỉnh huy động lực lượng vũ trang trên địa bàn sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng phó (sơ tán dân, cứu hộ những vùng bị ngập, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông...), chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với địa phương vùng ngập tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt;

- Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đến địa bàn được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ để phối hợp UBND cấp xã chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng; đối phó với lũ, lụt theo phương châm “bốn tại chỗ” để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh huy động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; triển khai các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương điều tiết các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hóa chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu và chính quyền địa phương là đơn vị vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với Nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Khuyến cáo Nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

#### 5.4. Phương án ứng phó với lũ quét và sạt lở đất:

Lũ quét thường xảy ra khi có mưa lớn với các vùng địa hình sườn dốc có thảm phủ nghèo hoặc khi có sự cố vỡ đập. Với hiện tượng lũ quét và sạt lở đất thì chủ yếu công tác phòng ngừa kịp thời mới đem lại hiệu quả cao. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thống kê các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, tuyên truyền, khuyến cáo người dân chủ động di dời nhà ở ra khỏi vùng nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn; kịp thời thông tin cảnh cáo khi có mưa, lũ gây sạt lở để chủ động sơ tán người, tài sản để phòng, tránh sạt lở gây thiệt hại.

- Khẩn trương tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ quét và sạt lở đất, chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm “Bốn tại chỗ”, tập trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lũ quét và sạt lở đất.

#### 5.5. Phương án ứng phó với lốc, sét, mưa đá và các loại hình thiên tai khác:

Đây là loại hình thiên tai xảy ra có tính cục bộ, thường xảy ra trên diện hẹp, có mức độ nguy hiểm cao, đặc biệt về tính mạng con người và khó dự báo sớm. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, tránh lốc, sét, mưa đá để người dân nâng cao nhận thức, tránh tư tưởng chủ quan gây thiệt hại. Thường xuyên thông tin đến tận cộng đồng các bản tin dự báo, cảnh cáo kịp thời để chủ động phòng, tránh.

- Khuyến cáo Nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với lốc, sét, mưa đá; chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm “Bốn tại chỗ”, tập trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lốc, sét, mưa đá. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các địa phương phối hợp với chính quyền địa phương chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, thôn, buôn giúp đỡ những gia đình bị nạn sửa chữa, nhà cửa; chủ động hỗ trợ kịp thời đối với các gia đình bị thiệt hại nặng; hướng dẫn kiểm tra, báo cáo thiệt hại, lập văn bản kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân.

### 6. Công tác cứu trợ khẩn cấp, phục vụ tái thiết:

- Cứu trợ khẩn cấp:

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các địa phương tiến hành xác định, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp trên địa bàn; huy động nguồn lực dự phòng và nguồn khác tại địa phương để thực hiện công tác cứu trợ kịp thời. Trong trường hợp nhu cầu cứu trợ vượt quá khả năng xử lý của địa phương, phải tổng hợp báo cáo, đề xuất Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

- Khôi phục tái thiết sau thiên tai:

+ Khi kết thúc đợt thiên tai, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng phương án khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, bao gồm Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và Nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết.

+ Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp trong năm tài chính không đủ nguồn kinh phí khôi phục, tái thiết, các địa phương bố trí vào kế hoạch tài chính năm sau để xử lý khôi phục và tái thiết.

### 7. Lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai:

#### 7.1. Lực lượng:

Lực lượng thuộc các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 (theo kế hoạch hiệp đồng, được điều chỉnh, bổ sung hàng năm): (1) Các đơn vị của Bộ Quốc phòng với quân số 753 đ/c thuộc 11 đơn vị (Lữ đoàn 682/Vùng 4 Hải quân, Trại

Rada 560/Vùng 4 Hải quân; Trung đoàn Bộ binh 66/Sư đoàn Bộ binh 10/Quân đoàn 34; Trung đoàn Không quân 910/Trường Sĩ quan Không quân; Trung đoàn Không quân 940/Trường Sĩ quan Không quân Lữ đoàn Đặc công 198/Binh chủng Đặc công; Trung đoàn 728/Binh đoàn 16; Lữ đoàn Công binh Cầu đường Dự bị Động viên 470/Binh đoàn 12; Trạm Rada 68/Sư đoàn 377; Hải đoàn 48/Bộ Tư lệnh Biên phòng; Hải đoàn 32/Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3). (2) Các đơn vị Quân khu 5 với quân số 897 đ/c thuộc 06 đơn vị (Trung đoàn Bộ binh 95/Sư đoàn Bộ binh 2/Quân khu 5; Trung đoàn Bộ binh 38/Sư đoàn Bộ binh 2/Quân khu 5; Lữ đoàn Pháo binh 572/Quân khu 5; Lữ đoàn Phòng không 573/Quân khu 5; Công ty cà phê 15/Quân khu 5; Đoàn Kinh tế Quốc phòng 737/Quân khu 5).

Lực lượng PTDS tỉnh: (1) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 10.491 đ/c gồm: Bộ đội 1.384 đ/c, Dân quân Tự vệ (DQTV) 9.107 đ/c. (2) Công an tỉnh 14.286 đ/c (CB-CS: 5.276 đ/c, lực lượng bảo vệ ANTT cơ sở: 9.010 đ/c). (3) Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể của tỉnh; Lực lượng kiểm lâm tỉnh; Sử dụng hệ thống y tế ở tất cả các tuyến trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống; Lực lượng của 102 xã, phường.

## 7.2. Phương tiện, trang thiết bị:

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó với thiên tai gồm: Phương tiện, trang thiết bị do sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; phương tiện, trang thiết bị do địa phương quản lý (*đính kèm Phụ lục*) và phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm do các hộ dân tự trang bị.

- Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch UBND cấp xã huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.

## 8. Khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra:

- Các địa phương, đơn vị tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nguồn kinh phí được hỗ trợ, đảm bảo đúng mục đích, đúng phạm vi, đối tượng, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ nêu trên, các địa phương, đơn vị chủ động cân đối, sử dụng nguồn lực của địa phương và đơn vị để thực hiện khắc phục hậu quả do thiên tai, sạt lở để đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân.

## 9. Phân công nhiệm vụ:

**9.1. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh:** Trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo nhiệm vụ và địa bàn được Trưởng ban phân công phụ trách.

### 9.2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh:

- Quyết định cảnh báo và các biện pháp đối phó với bão, lụt lũ quét và sạt lở đất theo quy định. Quyết định theo thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện của các tổ chức, cá nhân để ứng cứu, cứu trợ kịp thời các tình huống cấp bách xảy ra. Chỉ huy đảm bảo an toàn hồ đập, công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập và chỉ đạo các Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn, các đơn vị có liên quan triển khai phương án ứng phó thiên tai đã được duyệt; tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời các diễn biến thiên tai (mưa lớn, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư.

### **9.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

- Xây dựng phương án, củng cố lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai khi được điều động. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phối hợp, hướng dẫn các địa phương duy trì lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đồng thời, huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng dân quân tự vệ về ứng phó thiên tai để đảm bảo sẵn sàng theo phương châm lực lượng tại chỗ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai vùng biên giới; thường xuyên thông tin, hướng dẫn cho Nhân dân thực hiện biện pháp phòng chống thiên tai hiệu quả; đồng thời, thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản cho Nhân dân vùng biên giới.

- Thường xuyên kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị, có kế hoạch tổ chức tập kết tại các vùng có nguy cơ bị chia cắt khi xảy ra mưa lũ, để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### **9.4. Công an tỉnh:**

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Công an xã, phường xây dựng kế hoạch triển khai công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Công an; hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai trong việc tập huấn, huấn luyện cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với thanh tra giao thông tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập, các bến đò ngang.

- Triển khai lực lượng, bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm. Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các phần tử cơ hội lợi dụng thiên tai để hoạt động phạm tội, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Phối hợp với lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong việc sơ tán Nhân dân, tham gia cứu nạn, cứu hộ và giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả khi xảy ra thiên tai; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

### **9.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường - cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai:**

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án ứng phó thiên tai.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương, yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổng kiểm tra hồ đập, các trọng điểm xung yếu trước lũ. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam thực hiện quy định xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án ứng phó thiên tai.

- Đôn đốc các sở, ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp vệ sinh, xử lý, đảm bảo môi trường trước, trong và sau thiên tai hạn chế ô nhiễm.

- Chỉ đạo cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai tổ chức trực ban theo quy định; phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm phòng, chống ngập úng, lũ lụt... Thu thập, xử lý thông tin, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh để ra các quyết định kịp thời về phòng chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo theo quy định.

### **9.6. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ, kịp thời trong mọi tình huống, nhất là các khu vực trọng điểm. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, Đài Khí tượng Thủy văn Đắc Lắc, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắc Lắc, các đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### **9.7. Sở Y tế:**

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ô dịch xuất hiện trong và sau thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các trung tâm y tế, bệnh viện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

#### **9.8. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho giáo viên học sinh và an toàn trường, lớp học trong thiên tai; có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh các xã vùng bị ảnh hưởng bão, lũ, lụt.

- Tiếp tục lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp và cộng đồng; từng bước xây dựng nhà trường, cộng đồng an toàn trước thiên tai.

#### **9.9. Sở Công Thương:**

- Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của ngành. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hóa nhu yếu phẩm chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu.

- Tăng cường quản lý Nhà nước giám sát, kiểm tra về công tác quản lý an toàn điện, an toàn hồ đập, quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện kết hợp với nhiệm vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

#### **9.10. Sở Xây dựng:**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông, an toàn cho công trình đường bộ (*bao gồm các tuyến quốc lộ, đường tỉnh*) được giao quản lý; có phương án khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo an toàn giao thông; có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải phù hợp để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư khi xảy ra thiên tai theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai của ngành, đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

#### **9.11. Sở Tài chính:**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định trên cơ sở đề nghị của các địa phương, đơn vị.

#### **9.12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:**

- Kêu gọi hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (Hội Chữ thập đỏ) để hỗ trợ người dân sớm khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp triển khai xây dựng, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt

động cho lực lượng xung kích tại cơ sở trong việc triển khai Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng.

### **9.13. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Lắk:**

Tăng cường nâng cao chất lượng bản tin dự báo; kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định đến cơ quan truyền thông, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai; thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai.

### **9.14. Công ty Điện lực Đắk Lắk:**

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống. Có phương án đảm bảo cấp điện 24/24 giờ phục vụ công tác ứng phó thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trọng điểm.

### **9.15. Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam:**

- Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập và hồ chứa trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương có liên quan thực hiện vận hành các hồ chứa nước theo đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho công trình, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện việc xả lũ các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

- Khẩn trương triển khai thực hiện việc khắc phục các công trình được giao quản lý bị hư hỏng theo kế hoạch vốn được phê duyệt; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện khắc phục các công trình đã được UBND tỉnh bố trí vốn theo quy định.

**9.16. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh:** Tổ chức truyền tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai.

**9.17. Các sở, ban, ngành khác:** Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng tránh thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống thiên tai chung của tỉnh.

### **9.18. UBND các xã, phường:**

- UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định, đảm bảo an toàn về người và tài sản; tổ chức tốt phương châm “bền tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; lập, phê duyệt và triển khai Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; rà soát, cập nhật phương án ứng phó với các đợt thiên tai điển hình từng xảy ra trên địa bàn để chủ động ứng phó. Các địa phương cần tổ chức diễn tập phương án ứng phó các loại

hình thiên tai thường xảy ra nhằm chủ động khi có tình huống thiên tai xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình; tăng cường bố trí ngân sách cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định; thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về thu nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình theo quy định; kiểm tra các vị trí xung yếu có nguy cơ gây sự cố thiên tai trên địa bàn để chủ động phương án ứng phó nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Tổ chức trực ban theo quy định; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ngập úng, lũ lụt.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; triển khai thực hiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đề điều nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động phòng chống thiên tai của địa phương.

- Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai việc khắc phục các công trình bị hư hỏng do thiên tai gây ra trên địa bàn, đặc biệt là các công trình xung yếu, có nguy cơ mất an toàn. Kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh đối với những nội dung vượt quá khả năng, thẩm quyền của địa phương.

- Chỉ đạo thống kê, rà soát và có danh mục cụ thể về số lượng, chủng loại, tình trạng của các phương tiện, thiết bị ứng phó thiên tai và địa điểm tập kết để có thể huy động nhanh chóng khi cần. Đảm bảo phương tiện, thiết bị được huy động kịp thời, đáp ứng hiệu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đảm bảo ứng phó kịp thời, hiệu quả, bảo vệ an toàn về người, tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, xem xét, quyết định./.

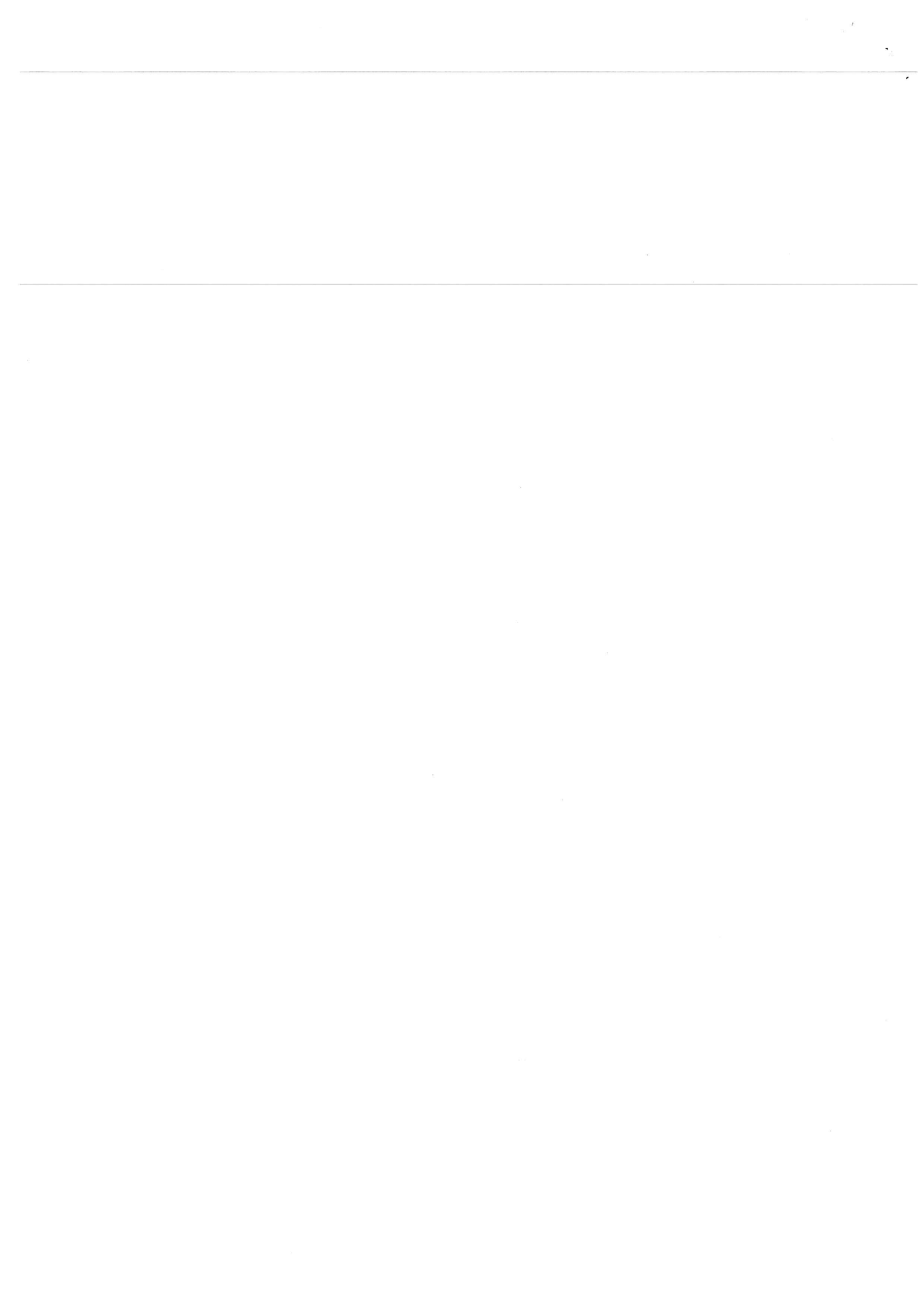
**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PTDS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH, ĐTKT, NNMT (Nhat-2b)



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**



**Phụ lục:**  
**Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai**  
**và tìm kiếm cứu nạn hiện có**  
 (Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
I	Phương tiện vận tải đường bộ	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi	Chiếc	719	2	125	592			
		Xe ô tô chở người đến 40 chỗ ngồi	Chiếc	174	3	97	74			
		Xe ô tô vận tải	Chiếc	403	7	96	296	4		
		Xe ô tô bán tải	Chiếc	130	5	41	84			
II	Trang bị, phương tiện chỉ huy	Xe chỉ huy PCLB	Chiếc	13		4	9			
		Trang thiết bị quan sát, ghi hình	Bộ	4			4			
		Trang thiết bị thông tin	Bộ	18			18			
		Hệ thống cơ sở, dữ liệu	HT	4			4			
		Hệ thống truyền hình hội nghị	HT	55			55			
III	Trang bị, phương tiện thông tin liên lạc	Trang thiết bị cầm tay	Máy tính xách tay	Chiếc	31			31		
			Máy quay phim	Chiếc	14			14		
IV	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn hàng không	Loa công suất lớn	Bộ	27			27			
		Tàu tìm kiếm cứu nạn xa bờ	Chiếc	1		1				
		Tàu các loại	Chiếc	2		2				
		Ca nô, xuồng, thuyền máy, mô tô nước	Xuồng ST 750	Chiếc	7		3	4		
			Xuồng ST 660	Chiếc	12		4	8		
			Xuồng ST 450	Chiếc	27		8	19		

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
V	Trang bị, phương tiện cứu nạn trên sông, biển									
		Xuồng máy các loại	Chiếc	80			67	13		
		Xuồng nhôm	Chiếc	6			6			
		Loại khác	Chiếc	4			4			
		Ca nô các loại	Chiếc	103	6	31	54	3	9	
		Thuyền cao su các loại	Chiếc	14		3	7	2	2	
		Thuyền các loại	Chiếc	15			10	5		
		vô xuồng các loại	Chiếc	39			32	7		
		VSN- 1500	Bộ	4			4			
		Thiết bị cứu sinh	Áo phao cứu sinh	Chiếc	22438	532	4.356	14.336	3.214	
			Phao tròn cứu sinh	Chiếc	26386	338	8.967	14.062	3.019	
			Phao bè cứu sinh	Chiếc	344		86	211	47	
		Trang thiết bị khác	Thiết bị bắn dây mồi	Khâu	7		1	6		
			Súng bắn đạn tín hiệu	Khẩu	85		46	39		
			Đạn tín hiệu các loại	Viên	1025		1.025			
			Pháo hiệu dự báo bão	Viên	264		264			
			Đèn pin CHCN	Chiếc	3458		625	2.006	827	
			Máy đẩy 90	Chiếc	1			1		

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư					
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	
		Máy đẩy 85	Chiếc	5	1		4			
		Máy đẩy 40	Chiếc	12	3		7	2		
		Máy đẩy các loại	Chiếc	18		8	8	2		
VI	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới nước	Thiết bị định vị dưới nước	Bộ	2			2			
		Thiết bị lặn (quần áo lặn)	Chiếc	38		18	7	13		
		Thiết bị thở	Chiếc	36		18	5	13		
		Quần áo bơi chống mất nhiệt	Bộ	9			9			
VII	Trang bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Xe cứu hộ	Xe CHCN đa năng	Chiếc	1				1	
			Xe cứu hộ các loại	Chiếc	5		3	2		
		Xe máy công trình	Máy xúc	Chiếc	89		14	75		
			Máy xúc lật	Chiếc	6			6		
			Máy ủi, húc	Chiếc	28		5	20	3	
			Máy gạt	Chiếc	14			10	4	
			Máy lu	Chiếc	35			30	5	
			Xe cầu các loại	Chiếc	26		4	17	5	
		Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá, dỡ, chèn)	Thiết bị khoan, cắt	Bộ	12			12		
		Thiết bị kích chống sập đổ công trình	Bộ CHCN thủy lực	Bộ	19			16	3	

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
	Cửa các loại	Cửa xích cầm tay	Chiếc	129		2	122	5	
		Cửa máy	Chiếc	335		139	186	10	
	Thiết bị chiếu sáng	Đèn chiếu sáng các loại	Chiếc	174		14	124	36	
		Giàn đèn chiếu sáng	Chiếc	5		2	2	1	
	Trang phục bảo hộ	Quần áo Amiăng	Bộ	69		4	45	20	
		Quần áo chống bức xạ nhiệt	Bộ	72			46	26	
VIII	Trang bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy	Xe chữa cháy công nghệ CAFS	Chiếc	2		2			
		Xe chữa cháy có cần vươn kết hợp CHCN	Chiếc	1		1			
		Xe thang chữa cháy	Chiếc	4		3	1		
		Xe chữa cháy các loại khác	Chiếc	38		10	28		
		Xe trạm bơm, tiếp nước	Chiếc	2			2		
		Xe chở phương tiện, chất CC	Chiếc	3			3		
		Ca nô chữa cháy	Chiếc	1			1		
		Máy bơm chữa cháy	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	77		30	43	4
	Bơm đồng hút cạn (hút bùn)	Chiếc	0						

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
		Máy bơm các loại	Chiếc	1701		26	1.554	121	
		Bồn chứa nước di động	Chiếc	14			10	4	
		Kịch các loại (thủy lực, từ khí,...)	Chiếc	9		3	6		
	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	Ống hút máy bơm	Chiếc	22			22		
		Vòi chữa cháy	Chiếc	1354		423	776	155	
		Bộ chia nước	Bộ	84		45	28	11	
		Lăng phun	Chiếc	479		200	217	62	
		BHLĐ	Chiếc	40			40		
	Thiết bị chữa cháy cầm tay	Máy cắt thực bì chữa cháy rừng	Chiếc	12			8	4	
		Máy thổi gió chữa cháy rừng	Chiếc	61		2	32	27	
		Thiết bị chữa cháy đồng bộ	Bộ	46			34	12	
		Thiết bị phòng hộ (mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ thở cá nhân)	Bộ	107		54	32	21	
		Thiết bị thoát hiểm (ống thoát hiểm, đệm hơi, thang dây,...)	Bộ	32			27	5	
IX	Trang bị, phương tiện	Khí tài	Khí tài phòng hóa	Bộ	659	100	439	120	

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
	phòng chống hóa chất, độc xạ	Thiết bị bảo hộ	Găng tay chống hóa chất	Chiếc					
			Mặt nạ phòng độc	Cái	1263		158	352	210
X	Trang bị, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu	Tàu ứng phó sự cố tràn dầu		Chiếc	0				
		Phao, quây, phong tỏa, gom dầu tràn	Phao quây dầu trên biển	Bộ	1		1		
		Tấm thấm dầu		Kiện	26		10	16	
		Trang phục bảo hộ		Bộ	23			16	7
XI	Trang thiết bị vật tư, y tế	Xe cứu thương		Chiếc	23	5	8	10	
		Máy tạo ô xy và nén cao áp đồng bộ		Chiếc	60		2	57	1
		Bệnh viện dã chiến		BV	1			1	
		Trang thiết bị y tế thiết yếu	Nhà bạt cứu sinh nhẹ	Chiếc	43		40	3	
			Nhà bạt 16,5 m <sup>2</sup>	Chiếc	319		42	193	84
			Nhà bạt 24,5 m <sup>2</sup>	Chiếc	70			57	13
			Nhà bạt 24,75 m <sup>2</sup>	Chiếc	56		8	24	24
			Nhà bạt 60 m <sup>2</sup>	Chiếc	35		3	21	11
			Nhà bạt các loại khác	Chiếc	359		140	165	54
		Hóa chất, khử khuẩn,	Clomin B	Lọ	0				
Clomin B	Kg		410		178	232			

STT	DANH MỤC		Đơn vị tính	Tổng cộng	Chất lượng vật tư				
					Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
	khử trùng	Thuốc khử trùng, diệt khuẩn	Lít	52000		12.000	40.000		
	Cáng cứu thương		Bộ	154		64	89	1	
	Dụng cụ băng bó cứu thương		Bộ	134		28	106		
	Khẩu trang cá nhân		Chiếc	70840		43.551	27.289		
XII	Trang bị, phương tiện cấp nguồn điện	Máy phát điện 5- 7 kw	Chiếc	312		254	54	4	
		Máy phát điện 30 kw trở lên	Chiếc	4		1	3		
		Máy phát điện có hệ thống đèn pha	Chiếc	1			1		
		Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy Diesel (1250 KVA)	Bộ	4			4		
XIII	Trang bị, phương tiện khác	Máy phát điện các loại	Chiếc	219		36	159	24	
		Nhà bạt 15m2	Bộ	5			5		
		Kèm cộng lực	Cái	10			4	6	
		Flycam	Cái	10			7	3	
		Loa tay (bảng điện)	cái	75		14	56	5	

